

**DANH MỤC CÁC DƯỢC LIỆU CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG  
THEO THÔNG TƯ SỐ 38/2021/TT-BYT NGÀY 31/12/2021**

**(Ngày công bố 24/07/2025)**

| STT | Tên dược liệu công bố  | Tên khoa học                        | Nguồn gốc  | Số công bố TCCL hoặc số do công ty công bố | Phương pháp sơ chế | Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng | Tên cơ sở công bố                | Địa chỉ cơ sở công bố                                     | Ngày công bố |
|-----|------------------------|-------------------------------------|------------|--------------------------------------------|--------------------|-------------------------------|----------------------------------|-----------------------------------------------------------|--------------|
| 355 | Hoài sơn               | <i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>  | Việt Nam   | CB.DL-000355-25                            | Thái phiến         | TCCS                          | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà | 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định | 24/07/2025   |
| 356 | Quế (Vỏ thân, vỏ cành) | <i>Cortex Cinnamomi</i>             | Việt Nam   | CB.DL-000356-25                            | Thái phiến         | TCCS                          | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà | 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định | 24/07/2025   |
| 357 | Quế chi                | <i>Ramulus Cinnamomi</i>            | Việt Nam   | CB.DL-000357-25                            | Thái phiến         | TCCS                          | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà | 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định | 24/07/2025   |
| 358 | Thỏ phục linh          | <i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>     | Việt Nam   | CB.DL-000358-25                            | Thái phiến         | TCCS                          | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà | 415 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định | 24/07/2025   |
| 359 | Trạch tả               | <i>Rhizoma Alismatis</i>            | Việt Nam   | CB.DL-000359-25                            | Thái phiến         | TCCS                          | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà | 416 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định | 24/07/2025   |
| 360 | Tần giao               | <i>Radix Gentianae macrophyllae</i> | Trung Quốc | CB.DL-000360-25                            | Thái phiến         | TCCS                          | Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà | 416 đường Hàn Thuyên, phường Vị Xuyên, thành phố Nam Định | 24/07/2025   |

|     |                  |                                                       |               |                 |            |      |                                     |                                                                 |            |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------|---------------|-----------------|------------|------|-------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|------------|
| 361 | Kê huyết<br>đăng | <i>Caulis<br/>Spatholobi<br/>suberecti</i>            | Việt<br>Nam   | CB.DL-000361-25 | Thái phiến | TCCS | Công ty cổ phần dược<br>phẩm Nam Hà | 416 đường Hàn Thuyên,<br>phường Vị Xuyên, thành<br>phố Nam Định | 24/07/2025 |
| 362 | Đan sâm          | <i>Radix et Rhizoma<br/>Salviae<br/>miltiorrhizae</i> | Trung<br>Quốc | CB.DL-000362-25 | Thái phiến | TCCS | Công ty cổ phần dược<br>phẩm Nam Hà | 416 đường Hàn Thuyên,<br>phường Vị Xuyên, thành<br>phố Nam Định | 24/07/2025 |